

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (HOSE: POW)

BÁO CÁO CẬP NHẬT

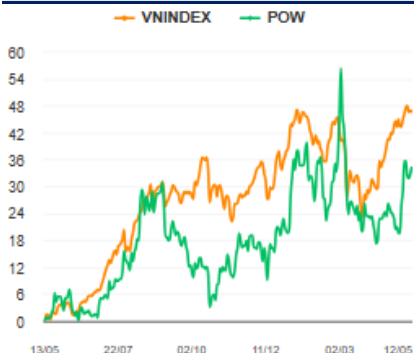
Ngành: Năng lượng

Ngày 13/05/2026

Thông tin cổ phiếu

Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	43.563
Số CP đang lưu hành (triệu cp)	3.068
Giá thị trường (đồng)	14.200
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	16.500
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	10.600
KLCP trung bình 20 phiên (triệu cp)	14,4
GTGD trung bình 20 phiên (tỷ đồng)	194,4
EPS (đồng/cp)	1.000
P/E (lần)	14,2
BVPS (đồng/cp)	12.450
P/B (lần)	1,1

Biến động giá cổ phiếu (%)



Biến động giá (%)	1th	3th	Ytd
POW	8,4	6,0	11,8
VNINDEX	7,9	4,1	6,4

Cơ cấu cổ đông

PVN	79,9%
Cán bộ, nhân viên POW	0,1%
Khác	20,0%

Đơn vị: Tỷ đồng

	KHKD 2026	3T2026	% TH
Doanh thu	49.887	12.327	25%
LNST	1124	1.300	116%

Chuyên viên phân tích:

Lê Nguyên Anh Phương

Email: phuong.lna@bsi.com.vn

KQKD Q1/2026: Lợi nhuận tăng 170% svck, vượt chỉ tiêu cả năm

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (POW) công bố KQKD quý 1/2026 với doanh thu đạt hơn 12 nghìn tỷ đồng (+51% YoY, +41% QoQ) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (+170% YoY, +148% QoQ). Động lực tăng trưởng chính đến từ đóng góp tích cực từ Nhơn Trạch 3&4, khi đây là quý đầu tiên nhà máy đóng góp đầy đủ vào kết quả hợp nhất.

Với KQKD quý 1/2026 vượt xa so với kỳ vọng ban đầu, chúng tôi cho rằng cần điều chỉnh lại dự phóng để phản ánh triển vọng và bối cảnh kinh doanh mới của doanh nghiệp.

Chi phí nhiên liệu leo thang, gây áp lực lên biên lợi nhuận

Trong quý 1/2026, chi phí nhiên liệu trên mỗi kWh của POW ước tính tăng khoảng 15% svck, chủ yếu do nhà máy Nhơn Trạch 3&4 sử dụng khí LNG - loại nhiên liệu có giá cao nhất trong danh mục các nhà máy điện của POW. Bên cạnh đó, giá các nhiên liệu sơ cấp như khí và than cũng tăng mạnh trong tháng 3 dưới tác động từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông.

Dù vậy, biên lợi nhuận gộp của POW vẫn ghi nhận cải thiện trong quý, chủ yếu nhờ cơ chế thanh toán công suất theo sản lượng hợp đồng (Qc) tại NT3&4. Cụ thể, sản lượng điện thực phát của nhà máy chỉ đạt 874 triệu kWh, thấp hơn đáng kể so với mức Qc được phân bổ là 1.423 triệu kWh, qua đó giúp POW vẫn được hưởng khoản thanh toán công suất theo hợp đồng. Tuy nhiên, yếu tố hỗ trợ này có thể suy giảm trong các quý tới nếu giá nhiên liệu (khí, than) tiếp tục duy trì ở mức cao và tỷ lệ Qc bị điều chỉnh giảm, từ đó tạo áp lực đáng kể lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

POW đặt kế hoạch sản lượng điện trong quý 2/2026 tăng 36% svck

POW đưa ra kế hoạch sản lượng điện quý 2/2026 ở mức 6,5 tỷ kWh, tăng khoảng 36% svck. Mức tăng trưởng này phản ánh kỳ vọng huy động tích cực tại các nhà máy nhiệt điện khí, đặc biệt là nhà máy Nhơn Trạch 3&4 khi bước sang giai đoạn vận hành ổn định hơn sau quý đầu tiên đóng góp đầy đủ vào kết quả kinh doanh. Bên cạnh đó, điều kiện thời tiết được dự báo nắng nóng hơn trong quý 2 năm nay cũng có thể thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ điện tăng mạnh.

Yếu tố theo dõi:

- Nguồn cung nhiên liệu khí không đảm bảo
- Tỷ giá USD/VND tăng
- Điều kiện thời tiết & sự cố kỹ thuật của các nhà máy

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Quý - VNDbn	Q1/25	Q1/26	% YoY	2025	2026F	% YoY	% sv ước tính
Doanh thu thuần	8.150	12.327	51%	34.151	40.372	18%	31%
Lợi nhuận gộp	816	1.804	121%	4.479	3.564	-20%	51%
Lợi nhuận từ HĐKD	479	1.568	227%	3.236	2.598	-20%	60%
LNTT	510	1.408	176%	3.234	2.060	-36%	68%
LNST & CĐTS	445	1.200	170%	2.427	1.514	-38%	79%
Biên lợi nhuận gộp	10,0%	14,6%		13,1%	8,8%		
Biên lợi nhuận ròng	5,5%	9,7%		7,1%	3,7%		

Cập nhật KQKD Quý 1/2026

Quý - VNDbn	Q1/25	Q4/25	Q1/26	% YoY	% QoQ	2025	2026F	% YoY	% sv BETA ước
Sản lượng điện (triệu kWh)	4.245	4.444	5.649	33%	27%	17.365	17.996	4%	31%
Nhiệt điện khí	2.175	2.714	3.441	58%	27%	9.724	11.459	18%	30%
Nhiệt điện than	1.760	1.214	1.866	6%	54%	5.973	5.166	-14%	36%
Thủy điện	310	516	342	10%	-34%	1.668	1.371	-18%	25%
Doanh thu thuần	8.150	8.747	12.327	51%	41%	34.151	40.372	18%	31%
Nhiệt điện khí	4.450	5.853	8.526	92%	46%	20.696	28.923	40%	29%
Nhiệt điện than	3.144	2.439	3.060	-3%	25%	11.368	9.947	-13%	31%
Thủy điện	323	398	324	0%	-19%	1.507	1.502	0%	22%
Giá bán điện bình quân (đồng/kWh)	1.920	1.968	2.182	14%	11%	1.967	2.243	14%	97%
Lợi nhuận gộp	816	1.052	1.804	121%	71%	4.479	3.564	-20%	51%
Chi phí SG&A	338	531	236	-30%	-55%	1.247	1.009	-19%	23%
Lợi nhuận từ CTLK	1	-	-			5	44	808%	0%
LN từ HĐKD	479	522	1.568	227%	200%	3.236	2.598	-20%	60%
Thu nhập tài chính	208	403	299	44%	-26%	1.032	607	-41%	49%
Chi phí tài chính	176	173	458	161%	165%	1.034	1.208	17%	38%
- Chi phí lãi vay	119	246	414	247%	68%	655	894	36%	46%
Lợi nhuận khác	(1)	(4)	(1)	53%	-65%	0	63		
LNTT	510	748	1.408	176%	88%	3.234	2.060	-36%	68%
LNST	472	688	1.300	175%	89%	3.007	1.835	-39%	71%
LNST sau lợi ích CĐTS	445	484	1.200	170%	148%	2.427	1.514	-38%	79%
<i>Biên lãi gộp</i>	<i>10,0%</i>	<i>12,0%</i>	<i>14,6%</i>			<i>13,1%</i>	<i>8,8%</i>		
<i>Biên lãi ròng</i>	<i>5,5%</i>	<i>5,5%</i>	<i>9,7%</i>			<i>7,1%</i>	<i>3,7%</i>		

Nguồn: POW, BETA tổng hợp

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (POW) công bố KQKD quý 1/2026 với doanh thu đạt hơn 12 nghìn tỷ đồng (+51% YoY, +41% QoQ) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (+170% YoY, +148% QoQ). Cụ thể:

Tổng sản lượng điện thương phẩm trong kỳ đạt 5,65 tỷ kWh, tăng 33% so với cùng kỳ. Trong đó, đây là quý đầu tiên mà NT3&4 (Nhơn Trạch 3 & 4) đóng góp trọn vẹn vào kết quả hợp nhất. Tỷ lệ sản lượng hợp đồng (Qc) được phân bổ tại các nhà máy đạt mức trung bình 91% (so với cùng kỳ năm 2025 là 87%).

- **Nhiệt điện khí:** sản lượng điện đạt 3,4 tỷ kWh nhờ động lực tăng trưởng chính đến từ quý vận hành đầy đủ đầu tiên của nhà máy Nhơn Trạch 3&4, đóng góp 874 triệu kWh và 3,3 nghìn tỷ đồng vào doanh thu. Tỷ lệ sản lượng điện Qc tại các nhà máy Cà Mau 1&2, NT1, NT2, NT3&4 lần lượt là 76%, 101%, 95%, 163%.
- **Nhiệt điện than:** Nhà máy Vũng Áng 1 ghi nhận sản lượng tăng 6%, tuy nhiên doanh thu giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do tỷ lệ Qc của nhà máy giảm còn 66% (so với cùng kỳ năm 2025 là 83%) trong khi giá than đầu vào gia tăng, khiến nhà máy phải chào bán giá thấp hơn trên thị trường điện cạnh tranh.

- **Nhà máy thủy điện:** sản lượng điện từ hai nhà máy Hòa Na và Đakdrinh tăng lần lượt 10%, nhưng giá bán trung bình thấp hơn so với cùng kỳ năm trước do tỷ lệ Qc cao hơn.

Biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện đáng kể lên 14,6% từ mức 10,0% cùng kỳ năm trước nhờ có khoản thanh toán hợp đồng chênh lệch (CfD) công suất khi sản lượng thực phát của nhà máy Nhon Trạch 3&4 thấp hơn sản lượng hợp đồng được phân bổ trong quý.

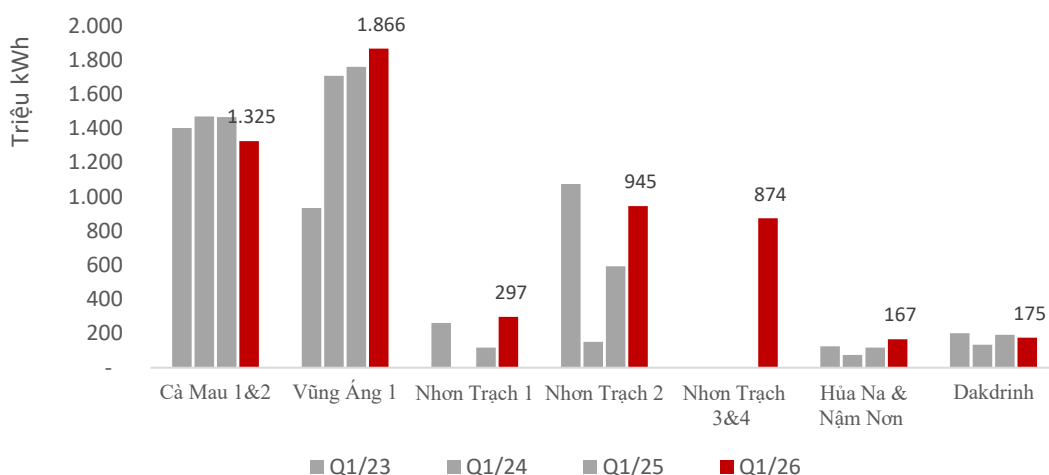
Chi phí SG&A giảm còn 236 tỷ đồng (-30% YoY, -55% QoQ) chủ yếu nhờ giảm đáng kể dự phòng cho bảo trì, sửa chữa các nhà máy điện.

Chi phí khấu hao đạt mức 963 tỷ đồng, tăng thêm 258 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ khấu hao theo quý trên nguyên giá giữ ổn định ở mức 1,0%.

Hoạt động tài chính trong kỳ ghi nhận lỗ 159 tỷ đồng (so với cùng kỳ lãi 33 tỷ đồng và quý liền trước lãi 230 tỷ đồng) do chi phí lãi vay tăng mạnh.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh quý đầu năm 2026 tăng trưởng vượt xa so với kỳ vọng, lần lượt hoàn thành 25% và 116% kế hoạch doanh thu và LNST cả năm của công ty đặt ra.

Sản lượng điện theo nhà máy của POW



Nguồn: POW, BETA tổng hợp

LÃI VAY CỰC HỜI
SINH LỜI VƯỢT TRỘI

9.99%
/năm

Phí giao dịch từ **0.06%**

BETA
BETA SECURITIES INC

HOTLINE (028) 3914 2929

TÀI NGAY
WEBSITE

TÀI NGAY
ZALO

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.